

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Tên Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao kháng bệnh bạc lá theo hướng hữu cơ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026 - 2027

Tên gói thầu: “Cung cấp giống, vật tư phân bón và thuốc BVTV”.

Tên chủ đầu tư: Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm

Thời gian thực hiện gói thầu: 22 tháng.

Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách nhà nước và nguồn vốn đối ứng.

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.

Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.

Loại hợp đồng: Trọn gói.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp catalogue/hình ảnh/tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu E-HSMT.

- Toàn bộ hàng hoá cung cấp cho gói thầu phải mới 100%, chưa qua sử dụng, nguyên đai nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất Hạn sử dụng còn lại kể từ ngày bàn giao không ít hơn 2/3 thời gian ghi trên bao bì sản phẩm đối với hàng hóa là phân bón và thuốc BVTV.

- Yêu cầu về vận chuyển: Nhà thầu phải vận chuyển, bàn giao hàng hóa đến địa điểm yêu cầu của Chủ đầu tư. Việc cung ứng hàng hóa phải đảm bảo đúng kỹ thuật, mỹ thuật và an toàn. Nhà thầu tự chịu toàn bộ chi phí và rủi ro có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển và bàn giao hàng hóa.

- Yêu cầu về bảo hành: Nhà thầu có cam kết thực hiện việc đổi/trả và cung cấp hàng hóa thay thế (cùng loại) trong trường hợp hàng hóa đã bàn giao không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc hư hại trong quá trình vận chuyển, bàn giao.

- Nhà thầu có bản thuyết minh phương án tổ chức cung cấp vận chuyển, biện pháp bảo quản hàng hóa phù hợp, hiệu quả.

- Yêu cầu nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào thầu tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn dưới đây hoặc có cấu hình tương đương. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và **cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của HSMT.**

Bảng Yêu cầu kỹ thuật

| STT | Tên hàng hóa | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn |
|-----|----------------------|---|
| 1 | Giống lúa HD16 | Cấp hạt: Xác nhận 1 Các chỉ tiêu chất lượng hạt giống lúa: - Độ sạch, % khối lượng, không nhỏ hơn: 99,0% - Hạt khác giống có thể phân biệt được, % số hạt, không lớn hơn: 0,3 - Hạt cỏ dại nguy hại, số hạt/ kg, không lớn hơn: 10 - Tỷ lệ nảy mầm, % số hạt, không nhỏ hơn: 80 - Độ ẩm, % khối lượng, không lớn hơn: 13,5 |
| 2 | Phân hữu cơ chế biến | * Chỉ tiêu chất lượng: - Chất hữu cơ: $\geq 20\%$ - Độ ẩm: $\leq 30\%$ * Quy cách: Đóng bao 30kg/bao. Đóng trong bao hai lớp, trong PE, ngoài PP * Công dụng: dùng làm phân bón cho cây trồng. |
| 3 | Chế phẩm Trichoderma | - Thành phần: Trichoderma spp 1×10^6 CFU/g và các emzym, sinh vật có lợi khác. - Quy cách đóng: 1kg/gói |
| 4 | Phân hữu cơ vi sinh | * Chỉ tiêu chất lượng: - Chất hữu cơ: 18,0%; - Vi sinh vật cố định nitơ: 1×10^6 CFU/g; - Vi sinh vật phân giải phốt pho: 1×10^6 CFU/g; - Vi sinh vật phân giải xenlulo: 1×10^6 CFU/g; - Độ ẩm: 30,0%; - pH _{H2O} : 5 * Quy cách: Đóng bao 25kg/bao |
| 5 | Phân Urê | * Chỉ tiêu chất lượng: - Hàm lượng nitơ: $\geq 46,3\%$ - Hàm lượng Biuret: $\geq 1,0\%$ - Độ ẩm: $\leq 0,4\%$ * Quy cách: Đóng bao 50kg/bao. Đóng trong bao hai lớp, trong PE, ngoài PP * Công dụng: dùng làm phân bón cho cây trồng. |
| 6 | Supe Lân | * Chỉ tiêu chất lượng: - Hàm lượng P ₂ O ₅ tự do: $\geq 4\%$; - Hàm lượng P ₂ O ₅ hữu hiệu là: $\geq 16\%$; - Hàm lượng lưu huỳnh (S) là: $\leq 10\%$; - Hàm lượng cadimi: $\geq 12,0$ mg/kg; - Độ ẩm: $\leq 12,0\%$. * Nguyên bao bì; không bị vón cục; còn thời hạn sử dụng * Quy cách: Đóng trong bao PP. Trọng lượng tịnh: 50kg * Công dụng: dùng làm phân bón cho cây trồng. |

| STT | Tên hàng hóa | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn |
|-----|-----------------|---|
| 7 | Kaliclorua | * Chỉ tiêu chất lượng: - Hàm lượng chứa $K_2O_{hh} \geq 60\%$ - Độ ẩm $\leq 1\%$ * Quy cách: Đóng trong bao hai lớp, trong PE, ngoài PP * Công dụng: dùng làm phân bón cho cây trồng |
| 8 | Thuốc trừ sâu 1 | * Thành phần: Chlorantraniliprole 200g/l * Đối tượng phòng trừ: Sâu đục thân, sâu cuốn lá lúa * Quy cách đóng gói: 7ml/gói * Được phép sử dụng tại Việt Nam |
| 9 | Thuốc trừ sâu 2 | - Thành phần: Emamectin benzoate (Avermectin B1a 90% + Avermectin B1b 10%): 55g/kg cùng các thành phần và tá dược khác có trong sản phẩm. - Đối tượng phòng trừ: Sâu cuốn lá - Quy cách: Đóng gói 30g/gói |
| 10 | Thuốc trừ bệnh | - Tên hoạt chất: Validamycin (Validamycin A) (Jingangmycin) (min 40%): 30g/l - Quy cách đóng gói: 450 ml/chai - Đối tượng phòng trừ: Khô vằn lúa - Được phép sử dụng tại Việt Nam |

1.3. Các yêu cầu khác: Nhà thầu phải có nộp các bản cam kết:

+ Đảm bảo số lượng, chủng loại và nguồn gốc hàng hóa hợp pháp khi tham dự thầu.

+ Cung cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn chất lượng... của hàng hóa khi có yêu cầu của Chủ đầu tư

+ Thu hồi hàng hoá trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc không sử dụng được, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.

Mục 2. Bản vẽ: Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Ngay khi nhà thầu vận chuyển, bàn giao hàng hóa tại địa điểm thực hiện hợp đồng, chủ đầu tư sẽ tiến hành kiểm tra sự phù hợp của hàng hóa với các đặc tính kỹ thuật như đã nêu. Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Kiểm tra hàng hóa và các tài liệu, chứng từ chứng từ hợp lệ kèm theo hóa đơn GTGT liên quan tới các sản phẩm hàng hóa bằng các hình thức thông thường như: Bằng mắt, đếm số lượng, đo kích thước ... Nếu quy cách, chất lượng hàng hoá hoặc giấy tờ liên quan không đảm bảo, nhà thầu phải thay đổi khối lượng hàng hóa đảm bảo quy cách, chất lượng với khối lượng tương đương hàng hóa đề nghị thay thế. Mọi chi phí liên quan do nhà thầu chịu trách nhiệm thanh toán.